

Số: 86/2019/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 12 tháng 7 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng
đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao
trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHOÁ IX - KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/26/2015;

Căn cứ Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi để thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao;

Xét Tờ trình số 2216/TTr-UBND ngày 17/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Đội tuyển tỉnh;

b) Đội tuyển trẻ tỉnh;

c) Đội tuyển năng khiếu các cấp;

d) Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là đội tuyển cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng

a) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang tập luyện, huấn luyện tại các trung tâm đào tạo, huấn luyện thể thao, các trường năng khiếu thể thao;

b) Huấn luyện viên, vận động viên thể thao đang làm nhiệm vụ tại các giải thể thao thành tích cao quy định tại Điều 37 Luật Thể dục thể thao.

3. Nguồn kinh phí để chi chế độ dinh dưỡng

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp.

- Nguồn xã hội hóa và khuyến khích các đơn vị quản lý huấn luyện viên, vận động viên và các tổ chức liên quan khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao.

4. Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng

Mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, huấn luyện và thi đấu của một huấn luyện viên, vận động viên cụ thể như sau:

a) Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện: Là số ngày huấn luyện viên vận động viên có mặt thực tế tập trung tập luyện, huấn luyện theo quyết định của cấp có thẩm quyền, mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	220.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	175.000
3	Đội tuyển cấp huyện; Đội tuyển năng khiếu các cấp	130.000

Riêng đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao thuộc nhóm có khả năng giành huy chương được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc biệt trong thời gian tập trung tập luyện để chuẩn bị tham dự Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội thể thao châu Á (Asiad), Đại hội thể thao thế giới (Olympic Games) theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 3 Thông tư số 61/2018/TT-BTC ngày 26/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; trong thời gian hưởng chế độ theo thông báo triệu tập để tập luyện và thi đấu của cơ quan có thẩm quyền, các vận động viên, huấn luyện viên không được hưởng chế độ quy định tại điểm a, Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết này.

b) Chế độ dinh dưỡng đối với huấn luyện viên, vận động viên trong thời gian tập trung thi đấu, mức chi cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng/người/ngày

STT	Huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển	Mức ăn hàng ngày
1	Đội tuyển tỉnh	290.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	220.000
3	Đội tuyển cấp huyện; Đội tuyển năng khiếu các cấp	220.000

Trong thời gian tập trung thi đấu tại Đại hội thể thao khu vực, châu lục, thế giới và các giải thể thao quốc tế khác, huấn luyện viên, vận động viên được hưởng chế độ dinh dưỡng theo quy định của Điều lệ tổ chức giải (không được

hưởng mức ăn hàng ngày quy định tại điểm b, Khoản 4, Điều 1 của Nghị quyết này).

c) Chế độ dinh dưỡng đối với các huấn luyện viên, vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập luyện, huấn luyện và thi đấu áp dụng theo quy định tại điểm a, điểm b, Khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết này.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2013/NQ-HĐND ngày 06/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VIII - kỳ họp thứ 10 phê duyệt chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện; Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khoá IX - kỳ họp thứ 12 thông qua ngày 12/7/2019 và có hiệu lực từ ngày 22/7/2019.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, TC, VH-TT và DL;
- TT.TU, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TP, TC, VH-TT và DL,
Cục Thống kê tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo Trà Vinh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Trần Trí Dũng